

## KẾT QUẢ KINH DOANH

|            |           |         |         |
|------------|-----------|---------|---------|
| Ngày       | 2,600 VNĐ |         |         |
| 29/12/2023 |           |         |         |
| Thay đổi   | 1 tháng   | 3 tháng | 6 tháng |
|            | -         | -       | -       |

|          |        |         |
|----------|--------|---------|
| DT thuần | 2023   | YoY     |
|          | 438    | ▼ 340   |
|          | tỷ VNĐ | ▼ 43.7% |

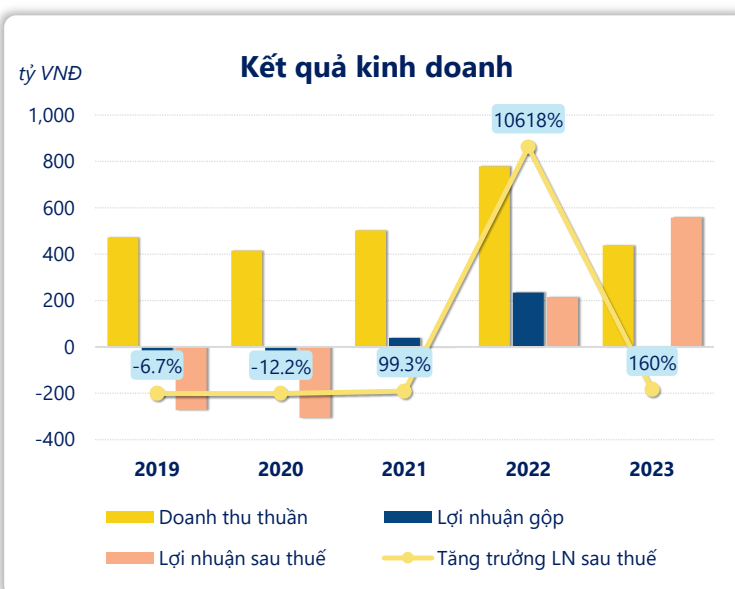
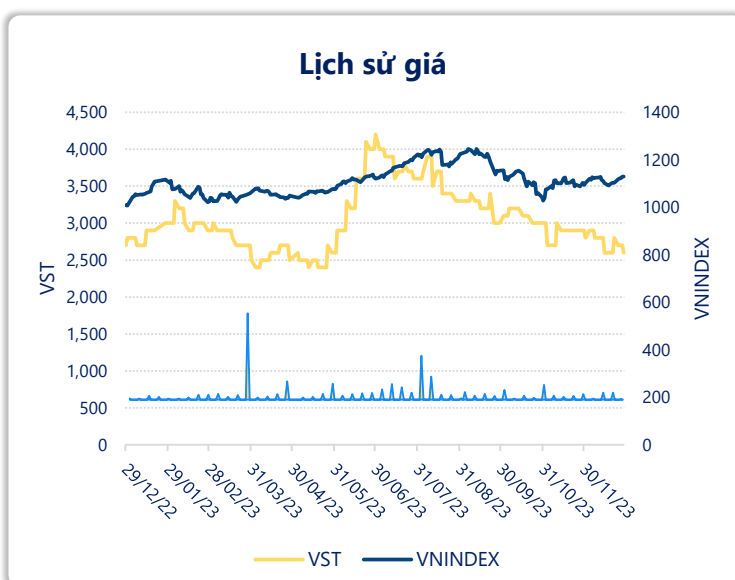
|        |        |        |
|--------|--------|--------|
| LN gộp | 2023   | YoY    |
|        | -8.12  | ▼ 242  |
|        | tỷ VNĐ | ▼ 103% |

|          |        |        |
|----------|--------|--------|
| LN thuần | 2023   | YoY    |
|          | -87.8  | ▼ 205  |
|          | tỷ VNĐ | ▼ 175% |

|             |        |        |
|-------------|--------|--------|
| LN sau thuế | 2023   | YoY    |
|             | 558    | ▲ 343  |
|             | tỷ VNĐ | ▲ 160% |

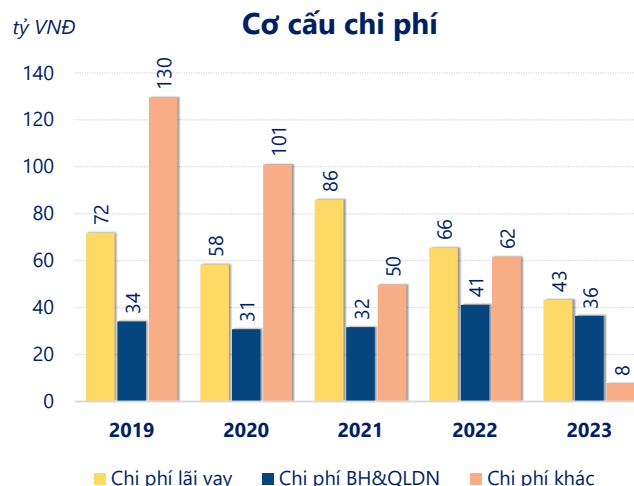
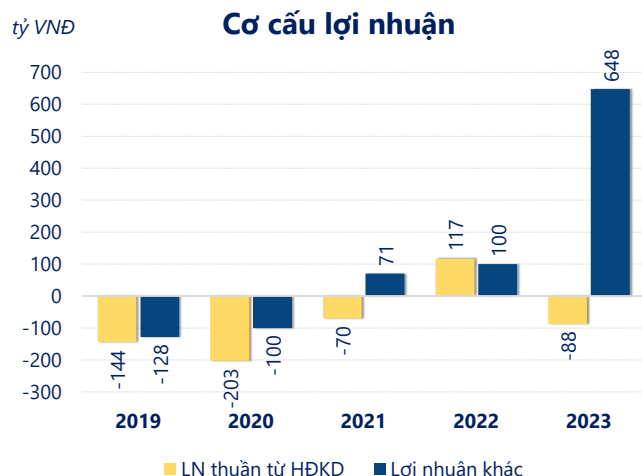
|     |        |         |
|-----|--------|---------|
| ROE | 2023   | +/- YoY |
|     | -46.3% | ▼ 33.0% |

|     |      |         |
|-----|------|---------|
| ROA | 2023 | +/- YoY |
|     | 108% | ▲ 72.7% |



Kết quả kinh doanh **VST** năm **2023**, doanh thu thuần **giảm mạnh 43.7%** chỉ còn **437.7** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế **tăng mạnh 160%** đạt **557.8** tỷ đồng.

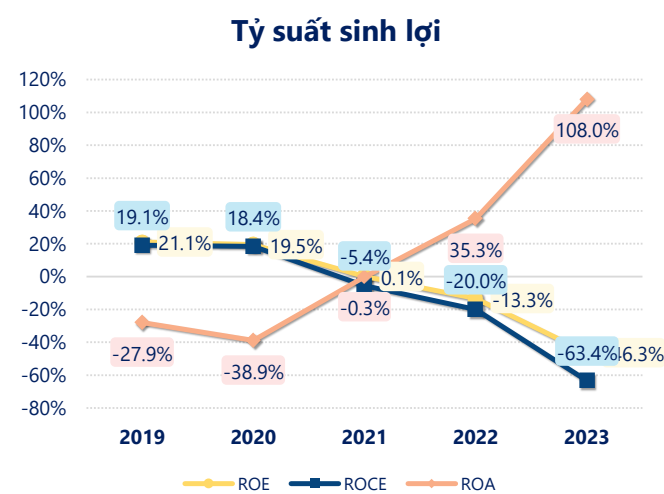
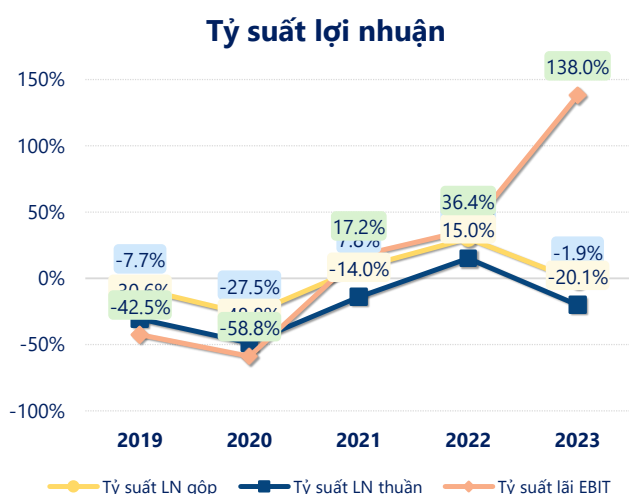
**ROE** bằng **-46.3%** cho thấy công ty đang gặp vấn đề về hiệu quả hoạt động, có thể do vấn đề quản lý vốn, chi phí hoạt động tăng cao hoặc cơ cấu vốn không hiệu quả.



**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** của VST năm 2023 giảm đi 204.9 tỷ so với năm trước, ghi nhận khoản lỗ 87.84 tỷ đồng. Khoản lỗ lớn nhất từ hoạt động kinh doanh trong 5 năm trở lại đây ghi nhận vào năm 2020 là 202.8 tỷ đồng. Cho thấy dấu hiệu tiêu cực trong hoạt động kinh doanh của công ty trong những năm gần đây.

**Chi phí lãi vay giảm xuống** so với năm trước, còn 43.48 tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp cũng giảm xuống** còn 36.47 tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác bằng 7.83 tỷ đồng, giảm xuống** so với năm trước.

**ROE** của VST năm 2023 giảm so với năm trước còn -46.3%, đây là mức ROE thấp nhất trong vòng 5 năm gần đây.



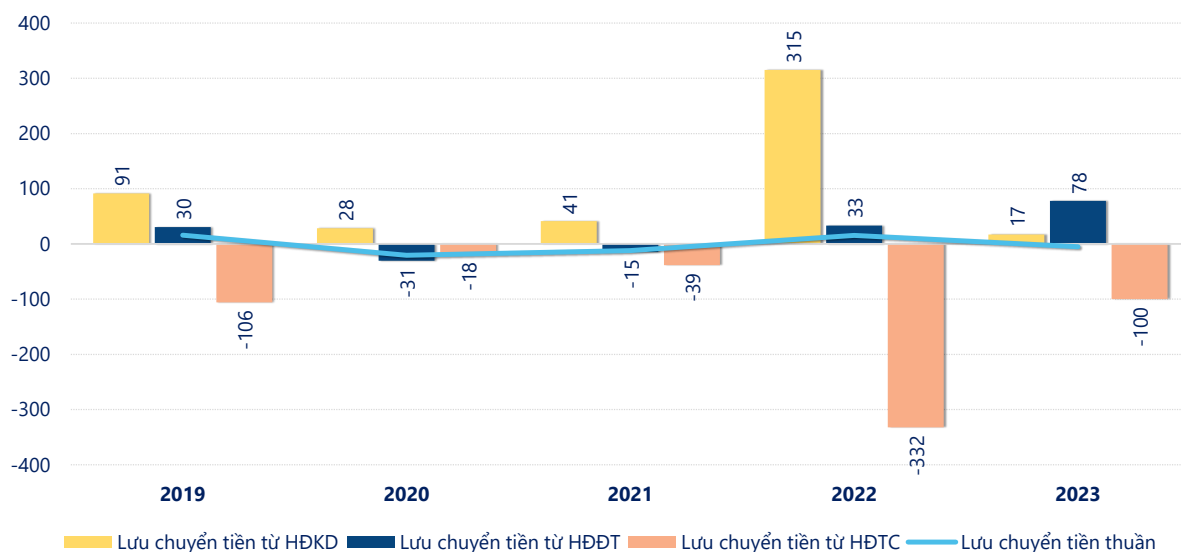
## KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

|                           | 2019         | 2020        | 2021         | 2022        | 2023         |
|---------------------------|--------------|-------------|--------------|-------------|--------------|
| <b>Doanh thu thuần</b>    | <b>471</b>   | <b>415</b>  | <b>502</b>   | <b>778</b>  | <b>438</b>   |
| Giá vốn hàng bán          | 508          | 530         | 463          | 544         | 446          |
| <b>Lợi nhuận gộp</b>      | <b>-36.1</b> | <b>-114</b> | <b>39.2</b>  | <b>234</b>  | <b>-8.12</b> |
| Doanh thu HĐTC            | 4.39         | 4.02        | 10.7         | 18.1        | 7.18         |
| Chi phí TC                | 77.8         | 61.0        | 88.3         | 94.1        | 50.4         |
| <b>Chi phí lãi vay</b>    | <b>71.9</b>  | <b>58.4</b> | <b>86.0</b>  | <b>65.5</b> | <b>43.5</b>  |
| LN trong công ty LKLD     | -0.71        | -0.61       | -0.17        | 0           | 0            |
| Chi phí bán hàng          | 3.24         | 2.37        | 6.87         | 12.3        | 5.59         |
| Chi phí QLDN              | 30.8         | 28.5        | 24.8         | 28.9        | 30.9         |
| <b>LN thuần từ HĐKD</b>   | <b>-144</b>  | <b>-203</b> | <b>-70.3</b> | <b>117</b>  | <b>-87.8</b> |
| Lợi nhuận khác            | -128         | -100        | 70.6         | 100         | 648          |
| <b>LN trước thuế</b>      | <b>-272</b>  | <b>-303</b> | <b>0.26</b>  | <b>217</b>  | <b>560</b>   |
| <b>Lợi nhuận sau thuế</b> | <b>-272</b>  | <b>-306</b> | <b>-2.04</b> | <b>215</b>  | <b>558</b>   |
| <b>LNST của CĐ cty mẹ</b> | <b>-272</b>  | <b>-306</b> | <b>-2.04</b> | <b>215</b>  | <b>558</b>   |

tỷ VNĐ

## Lưu chuyển tiền



**Lưu chuyển tiền thuần** năm 2023 của VST bằng **-5.14** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2022 (15.52 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **16.80** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **77.89** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-99.82** tỷ đồng.